

Số: *36* /TB-ĐHTDM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày *03* tháng *3* năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc mở lớp học bổ sung kiến thức
cho ứng viên dự tuyển trình độ thạc sĩ năm 2026

Trường Đại học Thủ Dầu Một thông báo mở lớp học bổ sung kiến thức dành cho ứng viên tốt nghiệp đại học ngành phù hợp cần bổ sung kiến thức để đủ điều kiện đăng ký dự tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2026 của Trường như sau:

1. Đối tượng

- Người có bằng tốt nghiệp đại học (sau đây gọi tắt là người học) thuộc nhóm ngành phù hợp cần bổ sung kiến thức để đủ điều kiện đăng ký dự tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Thủ Dầu Một.

- Danh mục các học phần bổ sung kiến thức theo từng ngành dự tuyển được quy định tại phụ lục kèm thông báo này.

2. Thời gian, hình thức học và đăng ký

a) Thời gian học (dự kiến)

Nội dung	Đợt 1	Đợt 2
Thời gian đăng ký	Từ ngày ra thông báo đến 17h ngày 23/3/2026	Từ ngày ra thông báo đến 17h ngày 25/6/2026
Bắt đầu học	Ngày 28/03/2026	Ngày 04/07/2026
Kiểm tra kết thúc học phần	Ngày 30-31/05/2026	Ngày 12-13/09/2026

b) Hình thức học

- Hình thức học: Học trực tiếp kết hợp với trực tuyến vào các ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật và các buổi tối trong tuần.

- Hình thức kiểm tra: Tập trung tại Trường Đại học Thủ Dầu Một.

c) Hình thức đăng ký

- Đăng ký trực tuyến tại đường link: <https://forms.gle/pq1c2gFYkCRi7cGv8>

- Tài bản scan các hồ sơ đăng ký gồm: Phiếu đăng ký học bổ sung kiến thức; Bằng tốt nghiệp đại học; Bảng điểm; Giấy xác nhận thời gian công tác nếu có (Mẫu hồ sơ đính kèm) vào link trên.

- Sau khi tiếp nhận thông tin từ người học, Nhà trường sẽ phản hồi kết quả và người học có trách nhiệm hoàn tất nghĩa vụ học phí đúng thời hạn quy định.

3. Học phí, hình thức nộp

a) Học phí

TT	Ngành dự tuyển	Đơn giá/ tín chỉ	TT	Ngành dự tuyển	Đơn giá/ tín chỉ
1	Quản lý giáo dục	795.000	8	Hệ thống thông tin	832.500
2	Luật kinh tế		9	Văn học Việt Nam	845.000
3	Quản trị kinh doanh		10	Lịch sử Việt Nam	
4	Kế toán		11	Công tác xã hội	
5	Tài chính ngân hàng		12	Ngôn ngữ Anh	
6	Khoa học môi trường	855.000	13	Tâm lý học	925.000
7	Hóa học		14	Toán học	

- Mức học phí trên áp dụng cho lớp có từ 05 ứng viên trở lên/ngành.

- Trường hợp lớp có số lượng đăng ký dưới 5 ứng viên, Nhà trường sẽ điều chỉnh mức học phí phù hợp với người học.

b) Hình thức nộp

- Chuyển tiền vào tài khoản, đơn vị thụ hưởng: Trường Đại học Thủ Dầu Một - Số tài khoản: 6500465078 tại ngân hàng BIDV, Chi nhánh Bình Dương. Cú pháp nộp tiền: BSKT26 HOVATEN SO CCCD. Ví dụ: BSKT26 NGUYEN VAN A 074184123456.

- Thời hạn nộp học phí: Đợt 1 trước ngày 28/3/2026 và đợt 2 trước ngày 04/7/2026.

- Lưu ý: Người học nên lưu lại giấy nộp tiền hoặc ảnh chụp màn hình chuyển khoản để làm cơ sở đối chiếu, xác minh các thông tin tài chính khi cần thiết.

4. Thông tin liên hệ

Ban Tuyển sinh và truyền thông (cổng số 3, Trường Đại học Thủ Dầu Một, 06 Trần Văn Ôn, phường Phú Lợi, Tp. Hồ Chí Minh).

Mọi thắc mắc xin vui lòng liên hệ qua số điện thoại 19009171; 0911022322 (zalo) hoặc qua email bosungkienthuc@tdmu.edu.vn

Trên đây là thông báo của Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc mở lớp học bổ sung kiến thức cho ứng viên dự tuyển trình độ thạc sĩ năm 2026./

Nơi nhận :

- Lãnh đạo Trường (để b/c);
- Ban Tuyển sinh và truyền thông;
- Website Trường;
- Lưu: VT, BQLĐT, NTD (4)

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Ngô Hồng Điệp

Phụ lục
NGÀNH PHÙ HỢP VỚI NGÀNH TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
VÀ HỌC PHẦN BỔ SUNG KIẾN THỨC

(Đính kèm Thông báo số 36/TB-ĐHTDM ngày 03 tháng 3 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)

1. Ngành Luật kinh tế

Ngành đào tạo trình độ đại học phải học bổ sung kiến thức	Các học phần bổ sung kiến thức (Tổng 20 tín chỉ)
<p>- Quản trị kinh doanh; Marketing; Bất động sản; Kinh doanh quốc tế; Kinh doanh thương mại; Thương mại điện tử; Kinh doanh thời trang và dệt may; Tài chính – Ngân hàng; Bảo hiểm; Công nghệ tài chính; Kế toán; Kiểm toán; Khoa học quản lý; Quản lý công; Quản trị nhân lực; Hệ thống thông tin quản lý; Quản trị văn phòng; Quan hệ lao động; Quản lý dự án.</p> <p>- Kinh tế; Kinh tế chính trị; Kinh tế đầu tư; Kinh tế phát triển; Kinh tế quốc tế; Thống kê kinh tế; Toán kinh tế; Kinh tế số; Chính trị học; Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Quản lý nhà nước; Quan hệ quốc tế; Xã hội học, Nhân học; Tâm lý học; Tâm lý học giáo dục.</p> <p>- Báo chí; Truyền thông đa phương tiện; Truyền thông đại chúng; Công nghệ truyền thông; Truyền thông Quốc tế; Quan hệ công chúng; Trinh sát an ninh; Trinh sát cảnh sát; Điều tra hình sự; Quản lý nhà nước về an ninh trật tự; quản lý trật tự an toàn giao thông; Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp.</p>	<ol style="list-style-type: none">1. Lý luận về nhà nước (3+0).2. Lý luận về pháp luật (3+0).3. Pháp luật về chủ thể kinh doanh (3+0).4. Pháp luật về thương mại hàng hóa và dịch vụ (3+0).5. Luật Tài chính (2+0)6. Luật Tố tụng dân sự (3+0)7. Luật Đất đai (3+0)

2. Ngành Quản trị kinh doanh

Ngành đào tạo trình độ đại học phải học bổ sung kiến thức	Các học phần bổ sung kiến thức
<p>Nhóm 1:</p> <p>- Tài chính - Ngân hàng; Bảo hiểm; Công nghệ tài chính; Kế toán; Kiểm toán.</p> <p>- Kinh tế; Kinh tế Chính trị; Kinh tế đầu tư; Kinh tế phát triển; Kinh tế quốc tế; Thống kê kinh tế; Toán kinh tế; Kinh tế số.</p> <p>- Toán học; Khoa học tính toán; Toán ứng dụng; Toán cơ; Toán tin; Thống kê; Kinh tế gia đình; Kinh tế xây dựng; Kinh tế nông nghiệp; Kinh tế công nghiệp; Kinh tế vận tải; Kinh tế tài nguyên thiên nhiên; Kinh doanh xuất bản phẩm; Kinh doanh nông nghiệp; Quản lý công nghiệp; Quản lý văn hóa; Quản lý nhà nước; Quản lý thông tin; Quản lý đô thị</p>	<ol style="list-style-type: none">1. Quản trị tài chính (3+0)2. Marketing căn bản (3+0)3. Quản trị chất lượng (3+0)4. Kinh tế vi mô (3+0) <p style="text-align: center;">(Tổng 12 tín chỉ)</p>

Ngành đào tạo trình độ đại học phải học bổ sung kiến thức	Các học phần bổ sung kiến thức
<p>và công trình; Quản lý xây dựng; Quản lý tài nguyên rừng; Quản lý thủy sản; Tổ chức và quản lý y tế; Quản lý bệnh viện; Quản lý thể dục thể thao; Quản lý hoạt động bay; Quản lý tài nguyên và môi trường; Quản lý đất đai; Phát triển nông thôn.</p>	
<p>Nhóm 2: Đối với ứng viên tại nhóm 2 phải có kinh nghiệm làm việc có liên quan đến lĩnh vực kinh tế, quản trị, quản lý ở vị trí việc làm từ quản lý tổ, đội, nhóm trở lên được cơ quan/đơn vị công tác xác nhận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật kinh tế; Quản lý giáo dục; Quản lý nhà nước về an ninh trật tự; Quản lý trật tự an toàn giao thông; Chỉ huy, quản lý kỹ thuật; Ngôn ngữ Anh; Ngôn ngữ Trung Quốc; Ngôn ngữ Hàn Quốc; Ngôn ngữ Nhật; Ngôn ngữ Pháp. - Sư phạm toán học; Sư phạm tin học; Sư phạm vật lý; Sư phạm hóa học; Sư phạm sinh học; Sư phạm tiếng Anh; Sư phạm tiếng Pháp; Sư phạm tiếng Trung Quốc; Sư phạm tiếng Nhật; Sư phạm tiếng Hàn Quốc; Sư phạm công nghệ; Sư phạm khoa học tự nhiên. - Chính trị học; Quan hệ quốc tế; Xã hội học; Quốc tế học; Đông phương học; Nhật Bản học; Hàn Quốc học; Việt Nam học. - Báo chí; Truyền thông đa phương tiện; Quan hệ công chúng; Thông tin – thư viện; Bảo tàng học; Xuất bản. - Luật; Luật hiến pháp và luật hành chính; Luật dân sự và tố tụng dân sự; Luật quốc tế; - Sinh học; Công nghệ sinh học; Kỹ thuật sinh học; Sinh học ứng dụng. - Vật lý học; Vật lý nguyên tử và hạt nhân; Cơ học; Hóa học; Khoa học vật liệu; Địa chất học; Bản đồ học; Địa lý tự nhiên; Khí tượng và khí hậu học; Thủy văn học; Hải dương học; Khoa học môi trường. - Khoa học máy tính; Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu; Kỹ thuật phần mềm; Hệ thống thông tin; Kỹ thuật máy tính; Công nghệ kỹ thuật máy tính. - Công nghệ kỹ thuật kiến trúc; Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng; Công nghệ kỹ thuật giao thông; Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng; Công nghệ kỹ thuật cơ khí; Công nghệ chế tạo máy; Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử; Công nghệ kỹ thuật ô tô; Công nghệ kỹ thuật nhiệt; Công nghệ kỹ thuật tàu thủy; Bảo dưỡng công nghiệp; Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông; Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Công nghệ kỹ thuật hóa học; Công nghệ vật liệu; Công nghệ kỹ thuật môi trường; Công nghệ kỹ thuật hạt nhân; Công nghệ dầu khí và khai thác dầu; Công nghệ kỹ thuật in. - Cơ kỹ thuật; Kỹ thuật cơ khí; Kỹ thuật cơ điện tử; Kỹ thuật nhiệt; Kỹ thuật cơ khí động lực; Kỹ thuật công nghiệp; Kỹ thuật hệ thống công nghiệp; Kỹ thuật hàng không; Kỹ thuật không gian; Kỹ thuật tàu thủy; Kỹ thuật ô tô; Kỹ thuật 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Quản trị tài chính (3+0) 2. Marketing căn bản (3+0) 3. Quản trị chất lượng (3+0) 4. Khởi nghiệp (3+0) 5. Kinh tế vi mô (3+0) 6. Kinh tế vĩ mô (3+0) 7. Quản trị sản xuất (2+0) <p style="text-align: center;">(Tổng 20 tín chỉ)</p>

Ngành đào tạo trình độ đại học phải học bổ sung kiến thức	Các học phần bổ sung kiến thức
<p>in; Kỹ thuật hàng hải; Kỹ thuật điện; Kỹ thuật radar – dẫn đường; Kỹ thuật thủy âm; Kỹ thuật biên; Kỹ thuật điện tử - viễn thông; Kỹ thuật y sinh; Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Kỹ thuật hóa học; Kỹ thuật vật liệu; Kỹ thuật vật liệu kim loại; Kỹ thuật dệt; Kỹ thuật môi trường; Vật lý kỹ thuật; Kỹ thuật hạt nhân; Kỹ thuật địa chất; Kỹ thuật địa vật lý; Kỹ thuật trắc địa – bản đồ; Kỹ thuật mỏ; Kỹ thuật thăm dò và khảo sát; Kỹ thuật dầu khí; Kỹ thuật tuyển khoáng.</p> <p>- Công nghệ thực phẩm; Kỹ thuật thực phẩm; Công nghệ sau thu hoạch; Công nghệ chế biến thủy sản; Công nghệ sợi, dệt; Công nghệ vật liệu dệt, may; Công nghệ dệt, may; Công nghệ da giày; Công nghệ chế biến lâm sản.</p> <p>- Kiến trúc; Kiến trúc cảnh quan; Kiến trúc nội thất; Kiến trúc đô thị; Quy hoạch vùng và đô thị; Thiết kế nội thất; Bảo tồn di sản kiến trúc - Đô thị; Đô thị học; Kỹ thuật xây dựng; Kỹ thuật xây dựng công trình thủy; Kỹ thuật xây dựng công trình biển; Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; Kỹ thuật cơ sở hạ tầng; Địa kỹ thuật xây dựng; Kỹ thuật tài nguyên nước; Kỹ thuật cấp thoát nước.</p> <p>- Nông nghiệp; Khuyến nông; Khoa học đất; Chăn nuôi; Nông học; Khoa học cây trồng; Bảo vệ thực vật; Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan; Lâm học; Lâm nghiệp đô thị; Lâm sinh; Nuôi trồng thủy sản; Bệnh học thủy sản; Khoa học thủy sản; Khai thác thủy sản; Thú y.</p> <p>- Công tác xã hội; Khai thác vận tải; Bảo hộ lao động.</p>	

3. Ngành Quản lý giáo dục

Ngành đào tạo trình độ đại học phải học bổ sung kiến thức	Các học phần bổ sung kiến thức (Tổng 12 tín chỉ)
<p>- Nhóm ngành Đào tạo giáo viên gồm các ngành: Giáo dục Mầm non; Giáo dục Tiểu học; Giáo dục Đặc biệt; Giáo dục công dân, Giáo dục Chính trị; Giáo dục Thể chất; Huấn luyện thể thao; Giáo dục Quốc phòng - An ninh; Sư phạm Toán học; Sư phạm Tin học; Sư phạm Vật lý; Sư phạm Hóa học; Sư phạm Sinh học; Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp; Sư phạm Kỹ thuật nông nghiệp; Sư phạm Ngữ văn; Sư phạm Lịch sử; Sư phạm Địa lý; Sư phạm Âm nhạc; Sư phạm Mỹ thuật; Sư phạm Tiếng Bana; Sư phạm Tiếng Êđê; Sư phạm Tiếng Jrai; Sư phạm Tiếng Khmer; Sư phạm Tiếng H'mong; Sư phạm Tiếng Chăm; Sư phạm Tiếng M'ông; Sư phạm Tiếng Xê-đăng; Sư phạm Tiếng Anh; Sư phạm Tiếng Nga; Sư phạm Tiếng Pháp; Sư phạm Tiếng Trung Quốc; Sư phạm Tiếng Đức; Sư phạm Tiếng Nhật; Sư phạm Tiếng Hàn Quốc; Sư phạm nghệ thuật; Sư phạm công nghệ; Sư phạm Khoa học tự nhiên; Giáo dục pháp luật; Sư phạm Lịch sử - Địa lý.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Quản lý giáo dục đại cương (3+0) 2. Giáo dục học (3+0) 3. Tâm lý giáo dục (3+0) 4. Quản lý nhà trường (3+0)

Ngành đào tạo trình độ đại học phải học bổ sung kiến thức	Các học phần bổ sung kiến thức (Tổng 12 tín chỉ)
<p>- Các ngành: Tâm lý học; Tâm lý học giáo dục; Hỗ trợ giáo dục cho người khuyết tật; Quản lý văn hoá; Quản lý nhà nước; Quản lý thông tin; Quản lý thể dục thể thao; Khoa học quản lý; Quản lý công; Quản trị nhân lực; Hệ thống thông tin quản lý; Quản trị văn phòng; Quan hệ lao động; Quản lý dự án; Quản lý nhà nước về an ninh trật tự.</p> <p>- Những ngành còn lại trong Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo mà ứng viên đang công tác trong lĩnh vực giáo dục và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên/giáo viên tiểu học/giáo viên THCS/giáo viên THPT hoặc có chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên tiểu học/giáo viên THCS/giáo viên THPT do Trường Đại học Thủ Dầu Một cấp hoặc có chứng chỉ Chức danh nghề nghiệp giáo viên (mầm non, tiểu học, THCS, THPT) hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục.</p>	

4. Ngành Văn học Việt Nam

Ngành đào tạo trình độ đại học phải học bổ sung kiến thức	Các học phần bổ sung kiến thức (Tổng 12 tín chỉ)
<p>- Nhóm ngành ngôn ngữ văn học và Văn hóa Việt Nam gồm: Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam; Hán Nôm; Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam; Ngôn ngữ Khmer; Ngôn ngữ H'mong; Ngôn ngữ Chăm; Ngôn ngữ Jrai.</p> <p>- Nhóm ngành Ngôn ngữ; văn học và văn hóa nước ngoài gồm: Ngôn ngữ Anh; Ngôn ngữ Nga; Ngôn ngữ Pháp; Ngôn ngữ Trung Quốc; Ngôn ngữ Đức; Ngôn ngữ Tây Ban Nha; Ngôn ngữ Bồ Đào Nha; Ngôn ngữ Italia; Ngôn ngữ Nhật; Ngôn ngữ Hàn Quốc; Ngôn ngữ Ả-rập.</p> <p>- Các ngành: Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học; Lịch sử; Ngôn ngữ học; Văn hóa học; Quản lý văn hóa; Gia đình học.</p> <p>- Các ngành: Việt Nam học; Du lịch; Nhân học; Đông phương học; Đông Nam Á học; Châu Á học.</p> <p>- Và các ngành được tổ hợp từ những ngành trên.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lý luận Văn học (3+0) 2. Văn học Việt Nam trung đại (3+0) 3. Văn học Việt Nam hiện đại 1 (3+0) 4. Văn học Việt Nam hiện đại 2 (3+0)

Đanh

5. Ngành Kế toán

Ngành đào tạo trình độ đại học phải học bổ sung kiến thức	Các học phần bổ sung kiến thức (Tổng 12 tín chỉ)
<p>- Quản trị kinh doanh; Marketing; Bất động sản; Kinh doanh quốc tế; Kinh doanh thương mại; Thương mại điện tử; Kinh doanh thời trang và dệt may; Tài chính – Ngân hàng; Bảo hiểm; Công nghệ tài chính; Quản trị nhân lực; Hệ thống thông tin quản lý; Quản trị văn phòng; Quan hệ lao động; Quản lý dự án.</p> <p>- Kinh tế; Kinh tế đầu tư; Kinh tế phát triển; Kinh tế quốc tế; Toán kinh tế; Kinh tế số; Quản lý công nghiệp; Kinh tế công nghiệp; Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng; Kinh tế xây dựng; Kinh tế nông nghiệp; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Quản trị khách sạn; Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống; Kinh tế gia đình; Kinh tế vận tải; Kinh tế tài nguyên thiên nhiên.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyên lý kế toán (3+0) 2. Kế toán quản trị (3+0) 3. Kế toán tài chính (3+0) 4. Quản trị tài chính (3+0)

6. Ngành Tài chính ngân hàng

Ngành đào tạo trình độ đại học phải học bổ sung kiến thức	Các học phần bổ sung kiến thức (Tổng 12 tín chỉ)
<p>- Quản trị kinh doanh; Marketing; Bất động sản; Kinh doanh quốc tế; Kinh doanh thương mại; Thương mại điện tử; Kinh doanh thời trang và dệt may; Kế toán; Kiểm toán; Khoa học quản lý; Quản lý công; Quản trị nhân lực; Hệ thống thông tin quản lý; Quản trị văn phòng; Quan hệ lao động; Quản lý dự án.</p> <p>- Kinh tế; Kinh tế đầu tư; Kinh tế phát triển; Kinh tế quốc tế; Toán kinh tế; Kinh tế số; Quản lý công nghiệp; Kinh tế công nghiệp; Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng; Kinh tế xây dựng; Kinh doanh nông nghiệp; Kinh tế nông nghiệp; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Quản trị khách sạn; Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống; Kinh tế gia đình; Kinh tế vận tải; Kinh tế tài nguyên thiên nhiên.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tài chính tiền tệ (3+0) 2. Thị trường tài chính và các định chế tài chính (3+0) 3. Tài chính doanh nghiệp (3+0) 4. Quản trị ngân hàng thương mại (3+0)

7. Ngành Khoa học Môi trường

Ngành đào tạo trình độ đại học phải học bổ sung kiến thức	Các học phần bổ sung kiến thức (Tổng 12 tín chỉ)
<p>- Quản lý đất đai; Quản lý tài nguyên rừng; Quản lý tổng hợp tài nguyên nước, Kinh tế tài nguyên thiên nhiên; Quản lý tài nguyên môi trường và biển đảo, Kỹ thuật tài nguyên nước; Kỹ thuật cấp thoát nước, Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững, Khí tượng và khí hậu học; Thủy văn học; Hải dương học; Bảo hộ lao động; Địa chất học; Bản đồ học; Địa lý</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Công nghệ môi trường (3+0) 2. Sức khỏe và an toàn môi trường (HSE) (3+0)

Ngành đào tạo trình độ đại học phải học bổ sung kiến thức	Các học phần bổ sung kiến thức (Tổng 12 tín chỉ)
<p>tự nhiên kỹ thuật, Kỹ thuật địa chất; Kỹ thuật địa vật lý; Kỹ thuật trắc địa - bản đồ; Kỹ thuật mỏ; Kỹ thuật thăm dò và khảo sát; Kỹ thuật dầu khí; Kỹ thuật tuyển khoáng, Khoa học đất;</p> <p>- Nông nghiệp; Khuyến nông; Chăn nuôi; Nông học; Khoa học cây trồng; Bảo vệ thực vật; Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan; Kinh doanh nông nghiệp; Kinh tế nông nghiệp; Phát triển nông thôn; Lâm học; Lâm nghiệp đô thị; Lâm sinh;</p> <p>- Công nghệ sinh học; Kỹ thuật sinh học; Sinh học ứng dụng; Vật lý học; Hoá học; Khoa học vật liệu; Công nghệ kỹ thuật hoá học; Công nghệ vật liệu; Công nghệ kỹ thuật hạt nhân; Công nghệ thực phẩm; Kỹ thuật thực phẩm; Công nghệ sau thu hoạch; Công nghệ chế biến thủy sản; Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm; Quản lý đô thị và công trình; Bảo tồn di sản kiến trúc - đô thị; Đô thị học; Nuôi trồng thủy sản; Bệnh học thủy sản; Khoa học thủy sản; Khai thác thủy sản; Quản lý thủy sản.</p>	<p>3. Biến đổi khí hậu (3+0)</p> <p>4. Đánh giá tác động môi trường (3+0)</p>

8. Ngành Lịch sử Việt Nam

Ngành đào tạo trình độ đại học phải học bổ sung kiến thức	Các học phần bổ sung kiến thức (Tổng 12 tín chỉ)
<p>- Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học; Chính trị học; Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Quan hệ quốc tế; Quốc tế học; Việt Nam học.</p> <p>- Xã hội học; Nhân học; Quản lý nhà nước; Ngôn ngữ học; Văn học; Quản lý văn hóa; Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam; Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam.</p> <p>- Châu Á học, Thái Bình Dương học, Đông phương học, Trung Quốc học, Nhật Bản học, Hàn Quốc học, Đông Nam Á học; Lưu trữ học; Bảo tàng học;</p> <p>- Báo chí; Địa lí học; Thông tin – Thư viện; Du lịch; Giáo dục chính trị; Giáo dục công dân; Giáo dục pháp luật; Giáo dục quốc phòng an ninh.</p>	<p>1. Một số vấn đề trong nghiên cứu khoa học Lịch sử (3+0)</p> <p>2. Lịch sử Thế giới hiện đại (3+0)</p> <p>3. Lịch sử Việt Nam hiện đại (3+0)</p> <p>4. Việt Nam trong tiến trình lịch sử thế giới (3+0)</p>

9. Ngành Công tác xã hội

Ngành đào tạo trình độ đại học phải học bổ sung kiến thức	Các học phần bổ sung kiến thức (Tổng 12 tín chỉ)
<p>- Nhóm ngành Khoa học xã hội và hành vi: Xã hội học; Nhân học; Tâm lý học; Tâm lý học giáo dục; Địa lý học; Quốc tế học; Châu Á Học; Thái Bình Dương học; Chính trị học; Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Quản lý nhà nước; Quan hệ quốc tế; Kinh tế; Kinh tế chính trị; Kinh tế đầu tư; Kinh tế phát triển;</p> <p>- Nhóm ngành Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên: Giáo dục học; Công nghệ giáo dục; Quản lý giáo dục; Giáo dục Tiểu học; Giáo dục Đặc biệt; Giáo dục Công dân; Giáo dục Chính trị; Giáo dục Thể chất; Huấn luyện thể thao; Giáo dục Quốc phòng - An ninh; Giáo dục pháp luật.</p> <p>- Nhóm ngành Pháp luật: Luật; Luật hiến pháp và luật hành chính; Luật dân sự và tố tụng dân sự; Luật hình sự và tố tụng hình sự; Luật kinh tế; Luật quốc tế.</p> <p>- Nhóm ngành Sức khỏe: Y khoa; Y học dự phòng; Y học cổ truyền; Điều dưỡng; Hộ sinh; Dinh dưỡng; Y tế công cộng; Tổ chức và Quản lý y tế; Quản lý bệnh viện.</p> <p>- Nhóm ngành Kinh doanh và Quản lý: Khoa học quản lý; Quản lý công; Chính sách công; Quản trị nhân lực; Hệ thống thông tin quản lý; Hành chính học; Quản trị văn phòng; Quan hệ lao động; Quản lý dự án; Quản trị kinh doanh; Marketing; Kế toán; Kiểm toán; Tài chính – Ngân hàng.</p> <p>- Các ngành: Báo chí; Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc; Truyền thông đa phương tiện; Truyền thông đại chúng; Công nghệ truyền thông; Truyền thông Quốc tế; Quan hệ công chúng; Phát triển bền vững; Giới và phát triển.</p> <p>- Ứng viên tốt nghiệp ngành đào tạo trình độ đại học khác có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm trở lên làm việc trong lĩnh vực an sinh xã hội như: lao động -thương binh xã hội; bảo hiểm xã hội; trường học; bệnh viện; trung tâm bảo trợ; trung tâm công tác xã hội; trung tâm giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa; làng trẻ, viện dưỡng lão; trung tâm cai nghiện; cơ sở giáo dục lao động xã hội; hỗ trợ người nghiện ma túy cai nghiện và tái hòa nhập cộng đồng; trung tâm giới thiệu việc làm; hội Chữ thập đỏ; hội Liên hiệp Phụ nữ; đoàn Thanh niên ; quỹ từ thiện/quỹ xã hội; doanh nghiệp xã hội và các tổ chức phi chính phủ (có xác nhận của cơ quan/đơn vị công tác).</p> <p>- Trường hợp có thí sinh thuộc ngành khác ngoài danh mục sẽ được Hội đồng tuyển sinh xem xét và quyết định.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhập môn Công tác xã hội (3+0) 2. Công tác xã hội cá nhân (3+0) 3. Công tác xã hội nhóm (3+0) 4. Tổ chức Phát triển cộng đồng (3+0)



10. Ngành Ngôn ngữ Anh

Ngành đào tạo trình độ đại học phải học bổ sung kiến thức	Các học phần bổ sung kiến thức (Tổng 12 tín chỉ)
<p>Ứng viên tốt nghiệp ngành đào tạo trình độ đại học khác (hoặc trình độ tương đương trở lên), đáp ứng 1 trong 2 điều kiện sau:</p> <p>1) Có năng lực tiếng Anh từ bậc 5 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc các chứng chỉ khác có giá trị tương đương). Chứng chỉ năng lực tiếng Anh phải nằm trong danh sách công nhận của Bộ GD&ĐT và được cấp không quá 24 tháng tính đến ngày xét tuyển.</p> <p>2) Chương trình đào tạo đại học của ứng viên được thực hiện toàn phần bằng tiếng Anh (Bằng tốt nghiệp phải nằm trong danh sách công nhận văn bằng của Bộ GD&ĐT)</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ngôn ngữ học đại cương (2+0) 2. Semantics (2+0) 3. Syntax (2+0) 4. Morphology (2+0) 5. Phonetics and phonology (2+0) 6. Approaches to translation (2+0)

11. Ngành Hệ thống thông tin

Ngành đào tạo trình độ đại học phải học bổ sung kiến thức	Các học phần bổ sung kiến thức (Tổng 12 tín chỉ)
<p>Toán học; Toán tin; Sư phạm Toán; Sư phạm Vật lý; Vật lý; Điện tử Viễn thông; Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông; Điều khiển học; Kỹ thuật y sinh; Quản lý công nghiệp, Công nghệ kỹ thuật điện- điện tử; Công nghệ kỹ thuật điện- truyền thông; Kỹ thuật điện- điện tử; Kỹ thuật cơ điện tử; Cơ điện tử; Kỹ thuật điện; Công nghệ đa phương tiện; Truyền thông đa phương tiện; Thương mại điện tử.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Kỹ thuật lập trình (3+0) 2. Các thuật toán thông minh nhân tạo và ứng dụng (3+0) 3. Cơ sở dữ liệu (3+0) 4. Cấu trúc dữ liệu (3+0)

12. Ngành Hóa học

Ngành đào tạo trình độ đại học phải học bổ sung kiến thức	Các học phần bổ sung kiến thức (Tổng 12 tín chỉ)
<ul style="list-style-type: none"> - Sinh học; Công nghệ sinh học; Kỹ thuật sinh học; Sinh học ứng dụng, Sư phạm Sinh học; - Vật lý học; Sư phạm Vật lý; Khoa học vật liệu; - Khoa học môi trường; Kỹ thuật môi trường; Quản lý đất đai; Quản lý tài nguyên và môi trường; Công nghệ vật liệu; Công nghệ kỹ thuật môi trường; Công nghệ kỹ thuật hạt nhân; Kỹ thuật y sinh; Kỹ thuật vật liệu; Kỹ thuật môi trường; Công nghệ thực phẩm; Kỹ thuật thực phẩm; Công nghệ sau thu hoạch; Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm. - Y khoa; Y học dự phòng; Y học cổ truyền; Dinh dưỡng; Khoa học đất 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hóa đại cương (3+0) 2. Hóa vô cơ (3+0) 3. Hóa lý (3+0) 4. Hóa hữu cơ (3+0)

13. Tâm lý học

Ngành đào tạo trình độ đại học phải học bổ sung kiến thức	Các học phần bổ sung kiến thức (Tổng 12 tín chỉ)
Công tác xã hội; Xã hội học; Giáo dục đặc biệt; Giáo dục học; Giáo dục Tiểu học; Giáo dục Mầm non; Y tế công cộng; Bác sĩ Y học dự phòng; Điều dưỡng; Bác sĩ đa khoa; Tâm thần học.	1. Tâm lý học phát triển (3+0) 2. Tâm lý học giáo dục (3+0) 3. Tham vấn tâm lý (3+0) 4. Tâm lý học nhân cách (3+0)

14. Toán học

Ngành đào tạo trình độ đại học phải học bổ sung kiến thức	Các học phần bổ sung kiến thức (Tổng 12 tín chỉ)
Sư phạm vật lý; Sư phạm tin học; Vật lý học; Khoa học máy tính; Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu; Kỹ thuật phần mềm; Hệ thống thông tin; Kỹ thuật máy tính; Trí tuệ nhân tạo; Công nghệ kỹ thuật máy tính.	1. Cơ sở giải tích hiện đại (3+0). 2. Cơ sở đại số hiện đại (3+0). 3. Lý thuyết tích phân Lebesgue (3+0). 4. Đại số tuyến tính (3+0)

Ghi chú:

- Các ngành đào tạo trình độ đại học phải học bổ sung kiến thức có cùng nhóm ngành, lĩnh vực với các ngành trong danh mục trên, nhưng tên ngành trên văn bằng được cấp không giống với các ngành trong danh mục thì Ban Chuyên môn sẽ xem xét cụ thể từng trường hợp khi ứng viên nộp hồ sơ dự tuyển.

- Nếu bằng điểm Đại học đã có kết quả đạt những học phần cần học bổ sung kiến thức (cùng tên học phần và số tín chỉ bằng hoặc lớn hơn số tín chỉ học phần học bổ sung kiến thức) thì ứng viên được miễn các học phần đó.